

Hợp tác và giao lưu văn hoá trong khu vực HAI HÀNH LANG, MỘT VÀNH ĐAI KINH TẾ VIỆT - TRUNG

PGS.TS TRẦN LÊ BẢO

Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

1. Những cơ hội và tiền đề của hợp tác và giao lưu văn hoá trong khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế Việt - Trung

Toàn cầu hóa là một quá trình làm thay đổi kết cấu không gian toàn cầu. Nó tạo ra sự thay đổi về phương thức sản xuất, về trao đổi kinh tế cũng như cách thức trao đổi mới về văn hóa. Những phương thức mới này nhờ có công nghệ thông tin mà không còn bị ràng buộc về không gian và thời gian, xuyên qua mọi lãnh thổ, quốc gia, cho nên nó làm cho toàn bộ đời sống kinh tế xã hội và văn hóa của nhân loại có nhiều biến đổi lớn lao. Toàn cầu hóa là một xu thế tất yếu, không thể đảo ngược được. Đó vừa là cơ hội vừa là thách thức đối với mỗi cộng

đồng, đồng thời cũng mở ra những cơ hội để các cộng đồng có thể mở rộng nhận thức vượt ra khỏi phạm vi cương vực lãnh thổ vươn lên tầm khu vực và quốc tế, thực hiện mục tiêu vì sự phát triển phồn vinh của khu vực và thế giới, vì cuộc sống tốt đẹp về cả đời sống vật chất và tinh thần của các dân tộc.

Trong xu thế mới các quốc gia Đông Nam Á đã liên kết với nhau thành một khối với một diện mạo mới, sức mạnh mới. Quan hệ giữa Trung Quốc và Việt Nam, giữa Trung Quốc và khối cộng đồng các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) đang ngày càng tốt đẹp hơn với những hoạt động hợp tác kinh tế, giao lưu hợp tác trong và ngoài khu vực, mà dự án hợp tác phát triển hai hành lang một

vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc là một hướng đi, một hoạt động chẳng những phù hợp với xu thế của thời đại mà còn phù hợp với nguyện vọng hoà bình và lợi ích chung của nhân dân hai dân tộc và cả khu vực.

Mặt khác, Việt Nam và Trung Quốc là hai nước có điều kiện địa lý núi liền núi sông liền sông, rất thuận lợi cho việc xây dựng phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế để mở rộng giao lưu thương mại và văn hoá đem lại sự phát triển thịnh vượng không chỉ cho vùng Tây Nam Trung Quốc, miền Bắc Việt Nam mà mở ra cơ hội phát triển xuống cả vùng Đông Nam Á.

Thêm nữa, cả hai dân tộc có quan hệ láng giềng ngàn đời, có sự tương đồng văn hoá, đã từng cùng chung một chiến hào chống chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa đế quốc, cả hai nước cùng chung một mục tiêu xây dựng CNXH. Sự chia sẻ buồn vui, hoạn nạn và đặc biệt là truyền thống quan hệ láng giềng lâu đời đã được hai Đảng Cộng sản hai nước dày công vun đắp là những thuận lợi và nguồn sức mạnh thúc đẩy quan hệ hợp tác đầy sáng tạo, hình thành dự án phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt - Trung.

Ngày nay, cả hai nước đều có vị thế nhất định trong khu vực và trên trường quốc tế, có những bước đột phá về phát triển kinh tế, đặc biệt Trung Quốc không chỉ phát triển nhanh về kinh tế mà còn có một tiềm lực kinh tế dồi dào, đủ sức tham gia vào các dự án lớn có tầm quốc tế khai thác và phát triển kinh tế không

chỉ ở trên lục địa liên khu vực mà còn ở dưới biển, khu vực Vịnh Bắc Bộ và Biển Đông. Việt Nam cũng là nước đạt được nhiều thành tựu to lớn về phát triển kinh tế xã hội. Kinh tế tăng trưởng cao trong nhiều năm, thứ hai sau Trung Quốc. Thế và lực của Việt Nam được nâng cao một bước đáng kể ở khu vực và quốc tế. Việt Nam vừa gia nhập WTO và Liên hợp quốc vừa bỏ phiếu bầu Việt Nam là đại diện không thường trực của HĐBA Liên hợp quốc là những minh chứng. Bước vào thế kỷ XXI, các nhà lãnh đạo của cả hai dân tộc đều cam kết quyết tâm đưa quan hệ Việt - Trung lên tầm cao mới mà biểu hiện là phương châm 16 chữ: "Láng giềng hữu nghị, hợp tác toàn diện, ổn định lâu dài, hướng tới tương lai", và tinh thần 4 tốt "láng giềng tốt, bạn bè tốt, đồng chí tốt, đối tác tốt".

Cùng với xu thế toàn cầu hóa, bước vào thiên niên kỷ XXI, nhân loại đứng trước không biết bao nguy cơ thử thách, cơ hồ chất lượng cuộc sống ngày càng suy giảm. "Ngôi nhà chung" của nhân loại vẫn phải chứng kiến nhiều cảnh chiến tranh, xung đột và khủng bố, nhiều sinh mạng bị tàn sát, nhiều thành tựu văn hóa bị phá hủy. Đại dịch HIV/AIDS đang hoành hành có nguy cơ giết chết hàng triệu người. Môi trường bị ô nhiễm nặng khiến cho thiên tai diễn ra thường xuyên và ngày càng khốc liệt cướp đi hàng chục ngàn người trong một lúc... Trước thực tiễn đó con người không thể không nhận thức con đường phát triển của các dân tộc, cũng như của cả hành tinh này phải là phát triển bền vững, không chỉ cho hôm nay mà còn cho ngày mai. Trong đó ba nhân tố cơ bản

của phát triển bền vững là kinh tế, xã hội và môi trường phải được vận hành sao cho phát triển một cách hài hòa, đáp ứng nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao của con người hiện tại mà không làm tổn hại đến điều kiện phát triển cũng như chất lượng cuộc sống của thế hệ mai sau. Bao trùm lên sự vận hành hài hoà của cả ba nhân tố kinh tế, xã hội và môi trường là nhân tố văn hóa với con người là chủ thể của mọi hoạt động; đồng thời con người cũng là động lực và mục tiêu của sự phát triển bền vững. Vì vậy, việc phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc cho dù có quy mô to lớn tới đâu, có nhiều lợi ích về kinh tế tới đâu cũng không thể không tính đến vấn đề con người, cộng đồng người với những đặc sắc văn hoá đa dạng và phong phú của từng vùng, từng miền mà hai vành đai một hành lang kinh tế đi qua hoặc bao quát những yếu tố văn hoá này vào thành một khu vực có tính nhất thể cao.

Tất cả những yếu tố trên, có cả thiên thời địa lợi và nhân hoà đã là những tiền đề hết sức thuận lợi và cũng là hướng đi tất yếu cần phải hợp tác phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc, cùng vì sự phát triển phồn vinh và hoà bình của cả hai dân tộc và trong khu vực.

2. Vai trò của văn hoá đối với sự phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc.

Văn hoá có vai trò đặc biệt quan trọng trong các chiến lược phát triển kinh tế xã hội. Điều này đã được các quốc gia trên thế giới khẳng định. UNESCO

trong "Một thế giới mới" đã khẳng định vai trò của văn hoá và đạo đức: "Nếu muốn hình thành một liên minh giữa các nước, các dân tộc, các công dân để ngăn ngừa bạo lực và chiến tranh, thì theo ý chúng tôi, thế kỷ XXI phải dựa trên bốn khế ước: xã hội, thiên nhiên, văn hoá và đạo đức"

"Văn hóa...là...một tổng thể những tính chất tinh thần, vật chất, trí tuệ và cảm xúc đặc biệt đặc trưng cho xã hội hay một nhóm xã hội. Văn hóa bao gồm không chỉ nghệ thuật và văn học, mà còn bao gồm các phương thức sống, các quyền cơ bản của con người, hệ thống giá trị, các truyền thống và tín ngưỡng". Đó là định nghĩa về văn hóa được thông qua tại Hội nghị quốc tế về Chính sách Văn hóa 1982 tại Mexico. Hội nghị này còn khẳng định "chỉ có thể đạt được sự phát triển cân bằng, bằng cách làm cho các yếu tố văn hóa trở thành một phần không thể thiếu của các chiến lược được vạch ra để đạt được sự phát triển đó". Phát triển không chỉ cần phải bền vững mà còn phải mang tính văn hóa. Tính văn hóa trong sự phát triển được thể hiện thành năm mục tiêu chính sách như sau:

- Làm cho chính sách văn hóa thành một bộ phận của chiến lược phát triển.
- Tăng cường tính sáng tạo và sự tham gia vào cuộc sống của văn hóa.
- Tăng cường các biện pháp giữ gìn các di sản văn hóa và thúc đẩy các ngành văn hóa phát triển.
- Tăng cường sự đa dạng văn hóa và ngôn ngữ trong xã hội thông tin.

- Tạo ra nhiều nguồn nhân lực và tài chính cho sự phát triển văn hóa.

(Chuyển dẫn UNESCO 1999. Hội nghị liên chính phủ về các chính sách văn hóa vì sự phát triển.)

Văn hoá trước hết là con người trong xã hội. Xét trong thực tế, “hai hành lang một vành đai kinh tế” bao gồm hành lang kinh tế Côn Minh – Lào Cai – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh, hành lang Nam Ninh – Lạng Sơn – Hà Nội – Hải Phòng – Quảng Ninh và vành đai kinh tế Vịnh Bắc Bộ, bao gồm các tỉnh duyên hải miền Bắc Việt Nam và 3 tỉnh chủ yếu của Trung Quốc là Quảng Tây, Quảng Đông và Hải Nam là những khu vực hết sức đa dạng về tộc người. Từ những tỉnh bắt đầu của hành lang như Côn Minh thuộc Vân Nam và Nam Ninh thuộc Quảng Tây (Trung Quốc), Lào Cai và Lạng Sơn, cũng như kết thúc hành lang là Quảng Ninh thuộc Việt Nam đều là khu vực miền núi hải đảo của cả hai nước và đặc biệt ở đây có rất nhiều các cộng đồng dân tộc thiểu số cùng sinh sống ngàn đời nay. Mặc dù là vùng đất rộng lớn có nhiều tiềm năng về tài nguyên thiên nhiên và cả tiềm năng du lịch, tuy đã được sự quan tâm thích đáng của chính phủ cả hai nước song khu vực miền núi rộng lớn và đa dạng văn hoá của cả hai quốc gia này vẫn chưa thể phát triển mạnh mẽ như các tỉnh miền đồng bằng. Vì vậy phải xây dựng phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc để đánh thức những tiềm năng của vùng đồng bào các dân tộc thiểu số rộng lớn này, làm thay đổi đời sống vật chất cũng như tinh thần của họ. Tuy nhiên, hàng chục cộng đồng

các dân tộc thiểu số ở vùng núi hai bên biên giới Việt – Trung, nhìn chung trình độ sản xuất cũng như điều kiện sản xuất của họ còn thấp, những tập tục ngàn đời đã hạn chế thậm chí ngăn cản họ tiến đến ánh sáng văn minh của khoa học kỹ thuật, song những giá trị văn hoá mà cộng đồng họ có được, lại là vô giá đối với họ. Vì vậy không thể không quan tâm tới tính đa dạng, đa sắc thái của bản sắc văn hoá mỗi dân tộc ở đây. Không thể áp đặt văn hoá đối với cộng đồng khác, mà ở đây cần có sự tôn trọng, bình đẳng trong việc đối thoại văn hoá, dung chấp các giá trị văn hoá của nhau để cùng tồn tại và cùng phát triển mới có thể hoàn thành các dự án kinh tế trên.

Về mặt tư duy, trong thời đại toàn cầu hoá, sự lệ thuộc vào nhau của các quốc gia ngày càng nhiều, vì vậy mỗi quốc gia cần có tư duy mang tầm khu vực và tầm quốc tế, việc triển khai thực thi lại phải mang tính địa phương, tính bản địa. Đề án phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc chính là minh chứng hùng hồn cho tầm tư duy mang tính khu vực và tính quốc tế. Song việc thực thi đề án trên phải là việc của những con người cụ thể với nét văn hoá riêng ở vùng núi cao, vùng đồng bằng hay vùng biển của Việt Nam hay của Trung Quốc, không thể lấy con người ở vùng khác lên thay thế suốt đời được. Phải là con người cụ thể của địa phương với môi trường sống mang đặc thù bản địa, đứng ra thực hiện những vấn đề về kinh tế, văn hoá, xã hội trước hết là của nơi cộng đồng mình sinh sống, sau đó, mới tính đến những biến

đôi kia có liên quan tới toàn bộ quốc gia và khu vực khác rộng lớn hơn. Như vậy dự án chỉ có thể thành hiện thực từng ngày từng giờ với việc thực thi hết sức cố gắng và có trách nhiệm của con người cụ thể ở từng địa phương, cả về phía Việt Nam lẫn phía Trung Quốc cũng phải có trách nhiệm. Cố nhiên, mỗi nước không thể không coi trọng những đặc thù về môi trường, kinh tế, xã hội và đặc biệt là văn hoá của mỗi cộng đồng để đưa ra những giải pháp phù hợp thiết thực và khoa học nhất trong quá trình thực hiện để án xây dựng phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc.

Về mục tiêu, mọi dự án cho dù về kinh tế, xã hội hay môi trường đều phải lấy mục tiêu là vì con người, vì văn hoá của con người. Để có thể vì con người trong khu vực rộng lớn còn kém phát triển thì trước hết dự án xây dựng phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc phải đặt ra những mục tiêu hợp tác phát triển kinh tế, tăng cường quan hệ mật dịch từ cả hai phía Việt Nam và Trung Quốc. Đó hoàn toàn là đúng đắn. Phát triển kinh tế thường tạo ra sự tăng trưởng, nâng cao mức sống về cả đời sống vật chất và tinh thần cho xã hội. Phát triển kinh tế đồng thời cũng giải phóng được tiềm năng của con người, tạo ra được sự dân chủ hoá trong nền kinh tế, thúc đẩy cạnh tranh tự do và bình đẳng, kích thích năng lực sáng tạo cho mỗi cá nhân và cả cộng đồng dặng thúc đẩy tiến bộ xã hội. Tuy nhiên đằng sau sự phát triển

kinh tế là những hậu quả khá nặng nề về xã hội, về con người và môi trường. Đó là sự phân hoá xã hội, phân hoá giàu nghèo ngày càng sâu sắc, khoảng cách giữa thành thị và nông thôn, giữa miền ngược và miền xuôi, giữa các nước phát triển và đang phát triển ngày càng rộng ra, chưa kể sự tàn phá môi trường kể cả của tự nhiên và xã hội, làm suy thoái lối sống và đạo đức xã hội, làm biến dạng giá trị văn hoá của các dân tộc... Vì vậy mọi dự án về kinh tế xã hội dù có nhiều mục tiêu về kinh tế cũng không thể thiếu được mục tiêu cuối cùng của mọi dự án vẫn phải là con người và văn hoá của nó.

Vậy nên ở đây cần để cập tới tính văn hoá của mọi loại dự án. Tính văn hoá của đề án xây dựng phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc, trước hết phải được xem xét từ mối quan hệ giữa phát triển kinh tế với công bằng xã hội cũng như an toàn môi sinh trong một khu vực rộng lớn, suốt dọc hai hành lang và một vành đai kinh tế Việt - Trung có được đảm bảo không. Với những hạ tầng cơ sở mới, những xa lộ rộng rãi, đường sắt hiện đại, đường thuỷ, đường sông đường biển, kể cả đường hàng không tối tân..., đã là những chiếc cầu nối hữu hiệu nhất, nối liền những tỉnh miền núi xa xôi, vốn lâu nay hẻo lánh và chậm phát triển với những trung tâm phát triển như Hà Nội, Hải Phòng, Côn Minh, Nam Ninh... và thông với Biển Đông mở cửa đi đến vùng Đông Nam Á và thế giới. Rõ ràng kinh tế phát triển là điều không nghi

ngờ gì của đề án xây dựng phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế trên. Song sự bình đẳng và công bằng xã hội giữa miền xuôi và miền núi đã được san bằng chưa, những cơ hội cho tất cả các dân tộc miền núi, vùng biên cùng nhau phát triển đã được chia đều chưa; cùng với việc tạo ra những xa lộ rộng lớn, tìm cách thay đổi dòng chảy để lưu thông hàng hoá... liệu có làm phương hại đến an toàn của môi trường sống không. Điều này phải sau 300 năm phát triển mạnh mẽ của chủ nghĩa tư bản, nhân loại mới thức tỉnh và những thảm họa về môi trường ngày càng ác liệt mà nhân loại phải hứng chịu hôm nay tất cả là do hậu quả về sự phát triển từ 300 năm kia. Tất cả những thành quả về kinh tế, xã hội trên cho dù có đạt được thì liệu có ảnh hưởng đến sự phát triển của thế hệ mai sau không? Cũng là một câu hỏi cần xem xét từ góc độ con người và thế hệ con người.

Tính văn hóa trong hoạt động triển khai dự án được thể hiện đầy đủ từ quan niệm đề ra dự án, mục tiêu phương pháp thực hiện dự án. Nội dung hợp tác của dự án bao gồm nhiều mặt, trước hết chủ yếu tập trung vào các lĩnh vực giao thông, du lịch, nghề cá, bảo vệ môi trường, khai thác năng lượng và kinh tế biên giới... tạo ra cách thức ứng xử tốt đẹp đối với môi trường tự nhiên và môi trường xã hội. Tính văn hoá này còn được thể hiện từ những người đứng ra tổ chức thực thi dự án, làm sao thu được hiệu quả cao nhất trong việc sử dụng hoàn hảo vốn, kỹ thuật và nhân công,

cho đến những con người, những cộng đồng, những khu vực được hưởng lợi từ dự án. Tính văn hóa của dự án còn được thể hiện trong việc tổ chức hoạt động triển khai sao cho có sự phối hợp nhịp nhàng, hài hoà giữa các khu vực, các quốc gia, các cộng đồng dân tộc; loại bỏ những bất đồng sắc tộc, bất đồng văn hoá để đi tới sự hài hoà thống nhất, ổn định, để dự án được hiện thực hoá, góp phần phát triển bền vững trong khu vực. Như vậy văn hoá trở thành một phần gắn bó máu thịt không thể tách rời của dự án hợp tác phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc.

Tính văn hóa của đề án trên được thể hiện cao nhất thông qua việc coi con người là trung tâm của mọi hoạt động. Văn hoá là nền tảng tinh thần của xã hội. Nó còn là tiềm năng, năng lượng tinh thần góp phần hình thành phẩm chất, năng lực các thế hệ công dân, cội nguồn động lực của sự phát triển. Vậy nên nhân tố con người với cội nguồn văn hoá của nó có ý nghĩa đặc biệt trong sự phát triển bền vững. Vì vậy văn hoá được coi là mục tiêu và động lực của sự phát triển bền vững. Có thể nói đây là mục tiêu của mọi mục tiêu. Dự án hợp tác phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt - Trung mang tầm quốc tế và có tính thời đại cũng như tính quy mô to lớn của nó trong khu vực, cũng là một cuộc cách mạng vĩ đại và gian khổ chống lại nghèo đói hướng về sự phồn vinh, vì vậy không thể không thấy vai trò to lớn của con người, của quần chúng

nhân dân trong “ngày hội cách mạng” này. Việc huy động một lực lượng vô cùng đông đảo nhân dân các dân tộc trong một khu vực rộng lớn mà hai hành lang một vành đai đi qua để thực thi dự án là điều hiển nhiên. Cần phải biến dự án này thành sự nghiệp to lớn, thành mục tiêu phấn đấu của toàn dân trước hết là nhân dân các dân tộc trong khu vực diễn ra dự án, sau đó là sự nghiệp của cả hai dân tộc Việt Trung thì dự án mới có thể trở thành hiện thực được. Nhân dân lao động các dân tộc của cả hai nước với văn hoá của cộng đồng mình, không chỉ đóng góp sức người sức của cho việc hoàn thành dự án, mà quan trọng hơn với trí tuệ đầy sáng tạo và liên tục sáng tạo của họ mới là động lực mạnh mẽ nhất thúc đẩy sự hoàn thành tốt đẹp mọi dự án. Như vậy khi nói tới tính văn hóa của dự án cũng có nghĩa bao gồm cả chủ thể là con người, khách thể là thiên nhiên, cao hơn hết vẫn là tính nhân văn được thể hiện trong mọi công đoạn, mọi cấp độ, mọi loại hình của dự án và văn hoá chính là động lực và là mục tiêu của sự phát triển.

Quá trình thực thi dự án cũng là quá trình sáng tạo ra một nguồn nhân lực mới dồi dào về số lượng, ưu việt về chất lượng, đa dạng về bản sắc văn hoá. Và trong thực tiễn, chính nguồn nhân lực này lại là động lực trực tiếp, tiếp tục thực thi dự án với một trình độ cao hơn, năng lực cao hơn và thành quả của dự án càng có điều kiện trở thành hiện thực nhanh chóng và tốt đẹp hơn. Vòng quay sáng tạo văn hoá như trên, chính là quy

luật tương tác giữa con người vào tự nhiên và xã hội để phát triển. Quá trình sáng tạo ra văn hoá, cũng là quá trình tái sáng tạo ra con người, mà việc hiện thực hoá dự án hợp tác phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc là một tiền đề, một điều kiện năng động, đầy sáng tạo giúp cho văn hoá con người của cả hai dân tộc Việt - Trung phát triển, đồng thời nguồn nhân lực mới này lại thúc đẩy cho dự án đạt tới những thành tựu cao hơn nữa.

Quá trình thực thi dự án hợp tác phát triển hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc diễn ra trong một không gian khu vực rộng lớn, có cả miền núi, đồng bằng và miền biển, với nhiều cộng đồng các dân tộc thiểu số và cả đa số. Đó cũng là quá trình diễn ra sự hợp tác và giao lưu văn hoá giữa các cộng đồng dân tộc trong và ngoài khu vực, trong nước và ngoài nước, vùng cao với vùng thấp, thành thị và nông thôn, tất cả đều nhất tâm đi theo Đảng Cộng sản của hai nước vì ngày mai thịnh vượng cho cả khu vực rộng lớn này. Hợp tác và giao lưu văn hoá, kể cả đối thoại văn hoá đều là những động lực thúc đẩy sự phát triển văn hoá của mỗi cộng đồng. Trong thời đại ngày nay, đối thoại giữa các nền văn hoá không có một giới hạn hay ranh giới nào. Sự giao lưu và tiếp biến văn hoá chẳng những mở ra những cơ hội mới cho các cộng đồng hiểu nhau hơn mà còn làm cho chính mỗi cộng đồng hiểu rõ mình hơn. Do vậy sự tương tác giữa các nền văn hoá là một

thuộc tính và là tiền đề cho sự phát triển xã hội.

Với tính đa dạng văn hoá của một khu vực rộng lớn hai hành lang một vành đai Việt – Trung thì đối thoại văn hoá chẳng những là một yếu tố quan trọng quyết định thành công của dự án mà còn là động lực mạnh mẽ thúc đẩy việc hoàn thành thắng lợi của dự án hai hành lang một vành đai. Đối thoại giữa các nền văn hoá trong khu vực trên cơ sở bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau, chẳng những có thể ngăn chặn được những xung đột đang còn ở dạng tiềm tàng, ngăn chặn mọi áp bức bất công, mà còn thúc đẩy sự phát triển chung của toàn khu vực. Vì vậy đối thoại giữa các nền văn hoá là một khung hướng, một khát vọng sống tốt đẹp, một đạo lý đồng thời là một triết lý sống của nhân loại hiện nay. Nó là thước đo của hoà bình và khoan dung, là phương tiện cho sự đa dạng và đa nguyên văn hoá với mục tiêu cuối cùng là thúc đẩy phát triển những giá trị văn hoá chung của các cộng đồng ở trong và ngoài khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế Việt – Trung. Đối thoại giữa các nền văn hóa chẳng những tăng cường sự hiểu biết về những giá trị văn hoá chung của các cộng đồng dân tộc mà còn tôn trọng những giá trị khác biệt của từng dân tộc, tạo cơ hội cho các nền văn hoá hợp tác cùng chung sống hoà bình vì sự phát triển bền vững trên hành tinh này. Chính vì vậy mà đối thoại văn hoá đã đưa tính nhân văn vào trong quá trình hiện thực hoá đề án hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt – Trung.

Thêm nữa, đối thoại giữa các nền văn hoá nhằm hướng tới sự đa dạng văn hoá.

Đa dạng văn hoá là di sản chung của nhân loại và là nguồn gốc của sự sáng tạo, là động lực quan trọng để phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội loài người. Đa dạng văn hoá đem lại sự khoan dung và hoà hợp, đưa đến sự đối thoại và hợp tác. Vì vậy đa dạng văn hoá chính là cơ hội to lớn là động lực mạnh mẽ để thực thi thắng lợi dự án hai hành lang một vành đai kinh tế Việt – Trung, góp phần ổn định và hoà bình thịnh vượng của khu vực và thế giới.

Như vậy văn hoá với tư cách là con người vừa là chủ thể lại vừa là khách thể của môi trường sống có vai trò quan trọng và quyết định đến mọi hoạt động của con người trong xã hội. Văn hoá với tư cách vừa là động lực vừa là mục tiêu của sự phát triển nó có ảnh hưởng quyết định tới sự hiện thực hoá dự án hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc.

3. Những giải pháp thúc đẩy giao lưu hợp tác trong khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam - Trung Quốc.

Xây dựng “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc” chẳng những góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế phồn vinh và xã hội ổn định của khu vực biên giới hai nước mà còn tăng cường hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế thương mại và quan hệ hợp tác hữu nghị giữa Việt Nam và Trung Quốc. Việc xây dựng “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc” là một bước ngoặt mới tốt đẹp về quan hệ

hợp tác hữu nghị của hai dân tộc. Để hiện thực hoá ý tưởng tốt đẹp này cần có nhiều giải pháp mang tính tổng thể, đa phương, có tầm vĩ mô... nhằm đem lại sự thay đổi lớn về diện mạo kinh tế, chính trị, văn hoá, xã hội trong một khu vực rộng lớn mà dự án xây dựng hai hành lang một vành kinh tế đang diễn ra. Mỗi phương diện của dự án cần có những giải pháp cụ thể, về mặt văn hoá cũng cần có những giải pháp như sau:

3.1 Tăng cường giao lưu đối thoại văn hoá trên cơ sở “tôn trọng lẫn nhau, hiểu biết lẫn nhau, tin cậy lẫn nhau và hợp tác cùng nhau”. Điều này là tiền đề của những ý tưởng tốt đẹp và sáng tạo, phù hợp với xu thế phát triển của thời đại và nguyện vọng hướng về ngày mai tốt đẹp của cộng đồng các dân tộc trong “khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế” mà các nhà lãnh đạo cao cấp hai nước Việt Nam – Trung Quốc đề ra.

Tăng cường đối thoại chẳng những có thể giải quyết mọi bất đồng, xung đột về sắc tộc tôn giáo hoặc lãnh thổ, mà còn ngăn chặn được mọi sự bất công trong quan hệ kinh tế và thương mại giữa hai nước trong khu vực hai hành lang một vành đai.

Tăng cường đối thoại chẳng những có thể giúp đỡ, chia sẻ những thành tựu, kinh nghiệm phát triển kinh tế xã hội, mà còn cùng chung tay chống lại những thảm hoạ môi trường do hậu quả của những chính sách phát triển kinh tế không hài hoà gây ra. Việt Nam và Trung Quốc là nước có nhiều điểm tương đồng về văn hoá, đã có nhiều thành tựu

đột xuất về phát triển kinh tế, xã hội, có nhiều kinh nghiệm trong việc tổ chức xây dựng những đặc khu kinh tế lớn và cả việc bảo vệ an toàn môi trường... Những kinh nghiệm, thành công của Trung Quốc, Việt Nam có thể học hỏi. Ngược lại những thành công của Việt Nam cũng có nhiều điểm giúp ích cho Trung Quốc. Trong thời đại ngày nay, nhiệm vụ của mỗi nước là phải hiểu thế giới để thay đổi mình cho kịp với thế giới, và hiểu mình trong quan hệ với thế giới với khu vực để có phần đóng góp vào khu vực và thế giới. Như vậy cả hai nước Việt Trung chia sẻ, học tập, vận dụng những thành công của nhau, tự ý thức về vai trò vị trí của mình trong khu vực để ra sức đóng góp công sức trong quá trình xây dựng “khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế”.

Về thực chất, tăng cường giao lưu và đối thoại văn hoá là tìm cách đưa những giá trị nhân văn đích thực, linh hồn của mọi nền văn hoá văn minh thấm sâu vào các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, an ninh, môi trường vì nền hoà bình và sự phát triển bền vững nói chung, để cho những giá trị nhân văn này thấm sâu vào mọi cấp độ của dự án xây dựng “khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế” Việt – Trung vì cuộc sống của con người và văn hoá con người.

Tăng cường đối thoại văn hoá cần thường xuyên và diễn ra trong mọi cấp, đặc biệt đối thoại giữa các nhà lãnh đạo, các nhà tổ chức quản lý thực thi dự án xây dựng “khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế” Việt – Trung có tầm

quan trọng đặc biệt trong việc thống nhất ý chí và hành động, hợp tác hữu nghị thực sự tin tưởng lẫn nhau, thúc đẩy tiến độ hiện thực hoá dự án trên.

3.2 Phát triển về kinh tế, giao lưu thương mại trong “khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế”, phải luôn luôn lấy nhân dân làm trung tâm, làm mục tiêu cuối cùng, bao hàm những nguyên tắc về công bằng, bền vững và vì con người.

Vai trò quan trọng của “nhân dân” trong thời đại mới cũng được UNESCO chỉ ra: “Trước sức mạnh của những kẻ có thế lực, chỉ có một quyền lực đáng kể là quyền lực của nhân dân. Chỉ cần chúng ta biết khôi phục tiếng nói của hàng triệu hàng triệu con người đang im lặng, chỉ cần chúng ta để cho họ thực sự sử dụng quyền tự do tư tưởng và ngôn luận, chỉ cần những người ngày nay không có tiếng nói lại được cất cao tiếng nói, chúng ta sẽ thấy các quyết định ngã theo hướng nào. Như vậy những người được đếm hay không được đếm trong các cuộc điều tra dân số, thăm dò ý kiến hoặc bầu cử, thực sự sẽ được tính đến vào lúc quyết định tương lai của họ. Hy vọng của chúng ta là tiếng nói của nhân dân là: dân chủ. Không phải dân chủ cho một số người mà là dân chủ cho mọi người”⁽¹⁾.

Một nhà nước không tạo ra được văn hoá mà văn hoá chỉ có thể sinh ra bởi nhân dân. Chỉ có thể giác ngộ nhân dân, giác ngộ các cộng đồng dân tộc trong “khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế”, để cho họ thấy rõ những việc làm của mình, những ý kiến và nguyện

vọng chính đáng của họ có ý nghĩa quan trọng và góp phần thiết thực vào sự đổi thay cuộc sống của chính họ cũng như toàn khu vực thì dự án mới có thể thành hiện thực.

3.3 Đẩy mạnh hợp tác tuyên truyền, giáo dục - đào tạo, văn hoá - thể thao nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của quan hệ láng giềng hữu nghị và hợp tác toàn diện Việt Nam - Trung Quốc trong thời gian hiện nay là phù hợp với lợi ích của hai Đảng, hai nước và nguyện vọng của nhân dân hai nước. Trung Quốc và Việt Nam là hai nước có truyền thống Khổng học, vai trò của trung và thứ trong ứng xử giữa người và người, tinh thần thực sự cầu thị học tập tinh hoa văn hoá thế giới không biết mệt mỏi đã trở thành một trong những chủ đề quan trọng của văn hoá. Giáo dục chính là con đường ngắn nhất để thống nhất ý chí và hành động của cộng đồng hai dân tộc Việt - Trung. Giáo dục cần tương xứng với nhu cầu toàn cầu hóa ngày càng tăng trên thế giới. Cần làm cho toàn cộng đồng hai dân tộc thấy rõ tầm quan trọng của văn hóa trong mọi hoạt động phát triển kinh tế xã hội diễn ra trong khu vực hai hành lang một vành đai kinh tế. Nội dung giáo dục cần quan tâm giáo dục những giá trị văn hóa của mỗi cộng đồng và biết tôn trọng những giá trị văn hóa, biết chấp nhận, dung hợp các giá trị văn hoá của các cộng đồng khác trong hai khu vực. Một nội dung quan trọng khác của giáo dục là phải nuôi dưỡng và coi trọng tinh thần sáng tạo trong hoạt động kinh tế xã

hội nói chung và hoạt động văn hoá nói riêng. Tinh thần sáng tạo là động lực của sự đổi mới, có tầm quan trọng trong việc hình thành nhân cách con người.

Hợp tác giáo dục cần coi trọng đào tạo nguồn nhân lực nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc”. Các trường đại học cao đẳng của cả hai nước cần có cơ chế đào tạo, trao đổi giáo viên và lưu học sinh, nghiên cứu sinh... đào tạo nhân tài thông hiểu nhiều lĩnh vực kinh tế chính trị văn hoá xã hội của cả hai nước, không những thông hiểu về ngôn ngữ cả hai dân tộc mà còn phải thông hiểu kỹ năng hiểu biết về pháp luật, tiền tệ, đầu tư quốc tế, hợp tác kinh tế mậu dịch...

3.4 Tăng cường hợp tác về văn hoá du lịch. Du lịch là ngành kinh doanh đặc biệt, một loại “công nghệ không khói”. Phát triển du lịch sẽ tạo ra công việc cho nhiều người dân và tăng thu nhập đáng kể cho ngân sách quốc gia, mặt khác để phục vụ nhu cầu và thị hiếu của khách du lịch người ta khôi phục và tôn tạo nhiều cảnh quan thiên nhiên, di tích lịch sử, tổ chức nhiều hoạt động văn hóa qua đó mà truyền thống văn hóa của mỗi cộng đồng cũng được thể hiện rõ nét.

Việt Nam và Trung Quốc là hai quốc gia có nhiều tiềm năng về các loại hình du lịch. Ngoài cảnh quan tự nhiên tươi đẹp kỳ thú, còn nhiều điểm du lịch cộng đồng mang đậm bản sắc văn hóa của hai dân tộc Việt Nam – Trung Hoa. Những di sản văn hóa phi vật thể bao hàm tất cả các hình thức văn hóa truyền thống

và văn hoá dân gian như phong tục tập quán, ngôn ngữ, âm nhạc, lễ hội, y học dân tộc, nghệ thuật ẩm thực... đã là những đối tượng hết sức hấp dẫn đối với khách du lịch thập phương.

Xây dựng “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc” đã mở ra những tuyến đường mới, nối dài những tuyến du lịch xuyên quốc gia trải qua những vùng rộng lớn với nhiều cảnh quan kỳ thú về thiên nhiên, nhiều văn hoá tộc người đa dạng sắc màu, tăng cường sự hiểu biết, gắn bó tình hữu nghị giữa các dân tộc. Rõ ràng văn hoá du lịch trong “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc” đã mở ra một chân trời mới về hiệu quả kinh tế thương mại, du lịch và văn hoá và giáo dục.

Thông qua hoạt động du lịch văn hóa ở khu vực “hai hành lang một vành đai kinh tế” này nhà nước cũng như người dân ở từng địa phương diễn ra hoạt động du lịch đều có công việc và thu nhập đáng kể về tài chính. Du lịch văn hóa với tư cách là hoạt động tạo ra nguồn lợi về kinh tế và tài chính, ngành du lịch không chỉ đem lại nguồn lợi cho bản thân ngành du lịch mà cần coi trọng việc đem lại nguồn lợi cho người dân địa phương. Quan trọng là phải lôi kéo được người dân địa phương cùng tham gia vào các hoạt động du lịch để chính họ cũng được hưởng lợi từ hoạt động du lịch, họ cũng như một bộ phận không thể thiếu của hoạt động du lịch, có công việc, thu nhập và được tôn trọng. Do vậy ngành du lịch của cả hai nước đặc biệt trong

khu vực “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc”, cần tổ chức hoạt động trên cơ sở nhận thức đầy đủ về mục tiêu, tiềm năng phát triển của ngành; đồng thời coi trọng vai trò của văn hóa thì ngành du lịch phải có hành lang pháp lý, kế hoạch, định hướng phát triển để đảm bảo gìn giữ các nguồn di sản văn hóa, thông qua sự tham gia tích cực chủ động và tự giác của người dân địa phương.

Mặt khác, hợp tác văn hóa du lịch không chỉ đơn thuần đem lại hiệu quả về kinh tế cho khu vực “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc” mà còn đem lại nhiều lợi ích cho xã hội và giáo dục. Thông qua các hoạt động văn hóa du lịch, các cách thức ứng xử tốt đẹp và thân thiện với môi trường cảnh quan, tôn trọng và bảo vệ các di tích lịch sử, văn hóa du lịch đã giúp con người trong khu vực trên hình thành nhân cách, tăng cường lòng tự tin và nâng cao kỹ năng sống tốt sống đẹp của mỗi cá nhân; cải thiện tình trạng thể chất và tinh thần cho con người; hơn nữa còn phát triển và có khả năng dung chấp những giá trị văn hóa của các cộng đồng khác, cũng như thích ứng với những thay đổi của môi trường sống, của các khu vực văn hóa du lịch khác nhau. Hoạt động văn hóa du lịch còn tăng cường sự liên kết cộng đồng từ các ngành nghề, chức nghiệp cho tới lứa tuổi giới tính, đẳng cấp, mở rộng khả năng giao lưu văn hóa giữa các cộng đồng trong khu vực “hai hành lang một vành đai

kinh tế Việt Nam – Trung Quốc”; đồng thời tăng cường khả năng thống nhất hành động của con người với tư cách là chủ thể của một cộng đồng có cùng bản sắc văn hóa - các công dân dân chủ và năng động tạo ra nhiều biện pháp đào tạo và việc làm mới cho xã hội.

Ngoài ra, cần thấy hợp tác văn hóa du lịch còn là động lực thúc đẩy tinh thần sáng tạo và đổi mới của mọi công dân, mọi cộng đồng các dân tộc trong khu vực “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc”.

Sáng tạo và đổi mới là bản chất của văn hóa trong tiến trình lịch sử dài lâu của con người, trong đó sáng tạo công cụ sản xuất để ngày càng có năng suất lao động cao đảm bảo sự sinh tồn, thích nghi và phát triển của con người. Mặt khác sự sáng tạo và đổi mới này bao giờ cũng hướng về cái đẹp, cho nên sự sáng tạo và đổi mới luôn là động lực và mục tiêu của con người trong quá trình sống, làm cho cuộc sống luôn hoàn thiện hơn.

Trong mọi lĩnh vực hoạt động kinh tế chính trị văn hóa xã hội, sự sáng tạo luôn được coi là một giá trị, một tố chất quan trọng mà ai cũng phải hướng tới. Tố chất này có khả năng tạo ra năng lực tư duy mạch lạc, trong sáng, thúc đẩy con người cần động não để tìm tòi, thể nghiệm, lật lại những quy tắc đã lỗi thời, xóa đi những lối mòn muôn thuở, tưởng tượng ra những phương án hợp lý cho tương lai, nắm bắt được những quy luật giản dị trong muôn vàn cái hỗn độn, nhìn nhận tình huống một cách uyển

chuyển mà khái quát nhất, có thể bình tĩnh xử lý trong mọi tình trạng rối ren... Sáng tạo càng là một giá trị quan trọng khi Việt Nam và Trung Quốc bắt tay vào xây dựng “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc”

Hoạt động hợp tác du lịch chỉ có thể tồn tại và phát triển khi mọi công đoạn du lịch, mọi loại hình du lịch đều coi trọng văn hóa và nhân tố sáng tạo của văn hóa. Mọi cảnh quan thiên nhiên cho dù kỳ thú, hay di sản văn hóa có hoành tráng cổ kính tới đâu cũng sẽ là nhàm chán nếu như những người làm công tác quản lý du lịch không biết sáng tạo và đổi mới, không biết lấy con người làm trung tâm cho mọi hoạt động du lịch.

Tuy nhiên sự đổi mới và sáng tạo không phải tự nhiên mà sinh ra. Đổi mới và sáng tạo trước hết phải bắt nguồn từ sự kế thừa những truyền thống tốt đẹp của văn hóa hai nước Việt Nam, Trung Quốc. Những truyền thống coi trọng con người, truyền thống sống hài hòa với tự nhiên và tinh thần cần cù, năng động sáng tạo trong mọi hoạt động của con người Việt Nam và Trung Quốc đều cần được nâng cao trong thời đại mới.

Tóm lại, hợp tác “hai hành lang một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc” là một sáng kiến mới có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với quan hệ hữu nghị hợp tác toàn diện của của hai nước trong thời đại mới. Quá trình thực hiện dự án cả hai nước đều nhận thức được những khó khăn và thuận lợi cơ bản, cùng chung sức, nhất chí quyết tâm đưa

hợp tác “hai hành lang một vành đai kinh tế” nhanh chóng trở thành hiện thực, góp phần giữ gìn sự ổn định và phát triển phồn vinh và thịnh vượng cho khu vực và thế giới.

CHÚ THÍCH

1. Phê-đê-ri-cô Ma-yo (1999): *Một thế giới mới*, Nxb ODILE JACOB, tr9



TÀI LIỆU THAM KHẢO CHÍNH

1. Trần Lê Bảo (chủ biên), (2005): *Văn hóa sinh thái nhân văn*, Nxb ĐHSP.
2. Định hướng chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam (Chương trình nghị sự 21 của Việt Nam), 2004.
3. Phê-đê-ri-cô Ma-yo (1999): *Một thế giới mới*, Nxb ODILE JACOB
4. UNESCO Thập kỷ giáo dục vì sự phát triển bền vững Liên hợp quốc 2005-2014.
5. Phát triển hai hành lang, một vành đai kinh tế Việt Nam – Trung Quốc trong khuôn khổ hợp tác ASEAN – Trung Quốc 2007.
6. Viện thông tin khoa học, HVCTQG HCM, Toàn cầu hóa với văn hóa 7-2000.